TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị.

Bà Lê Thị Hoàng Thương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V**,** sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V trình bày:***

Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông T không lo làm ăn mà thường xuyên uống bia rượu say về quậy phá, đánh đập bà. Vợ chồng sống ly thân đã 02 năm nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định

không còn tình cảm gì với ông T nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông T có 02 con chung tên là Trần Công T1, sinh ngày 02/02/2004 và Trần Thị Ánh T2, sinh ngày 31/7/2005. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Trần Công T1 và giao con Trần Thị Ánh T2 cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Ông Trần Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án:***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 02 Giấy khai sinh của con chung (bản sao); 01 CMND (bản sao), 01 Sổ hộ khẩu (bản sao); bản tự khai của nguyên đơn và các con chung; biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Trần Công T. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Công T1, sinh ngày 02/02/2004 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên là Trần Thị Ánh T2, sinh ngày 31/7/2005 cho ông Trần Công T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị V xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí HNGĐST bà Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V khởi kiện bị đơn là ông Trần Công T về việc ly hôn, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Công T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông Trần Công T vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Vân và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì ông T thường xuyên uống bia rượu say xỉn; hiện ông bà đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà Vân và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Vân đối với ông T là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Vân được ly hôn đối với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Công T có 02 con chung tên là Trần Công T1, sinh ngày 02/02/2004 và Trần Thị Ánh T2, sinh ngày 31/7/2005. Ly hôn, bà V có nguyện vọng được nuôi con Trần Công T1 và giao con Trần Thị Ánh T2 cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về nuôi con của bà V là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung bà V xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, Điều 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Trần Công T về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Trần Công T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Công T1, sinh ngày 02/02/2004 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên là Trần Thị Ánh T2, sinh ngày 31/7/2005 cho ông Trần Công T trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 2339 ngày 11/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn
(Số ĐKKH: 12 ngày 09/02/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn